

Số: **19** /NQ-HĐKĐCLGD

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Lâm nghiệp

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Lâm nghiệp, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 25 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Lâm nghiệp của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Lâm nghiệp theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ mức 4 trở lên là 45/50 tiêu chí (chiếm 90%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Lâm nghiệp đạt yêu cầu về chất lượng.

2. Kiến nghị Trường Đại học Lâm nghiệp thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán của Trường Đại học Lâm nghiệp theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Lâm nghiệp;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kim Phụng


Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

(Kèm theo Nghị quyết số **19** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | |
|-------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------|---------------------------------|
| | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%) |
| Tiêu chuẩn 1 | | | | |
| Tiêu chí 1.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100 |
| Tiêu chí 1.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 1.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 2 | | | | |
| Tiêu chí 2.1 | 4 | 3,67 | 2 | 66,67 |
| Tiêu chí 2.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 2.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | |
| Tiêu chí 3.1 | 4 | 3,67 | 2 | 66,67 |
| Tiêu chí 3.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 3.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 4 | | | | |
| Tiêu chí 4.1 | 4 | 4,00 | 3 | 100 |
| Tiêu chí 4.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 4.3 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 5 | | | | |
| Tiêu chí 5.1 | 4 | 3,80 | 4 | 80,00 |
| Tiêu chí 5.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.3 | 3 | | | |
| Tiêu chí 5.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 5.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 6 | | | | |
| Tiêu chí 6.1 | 4 | 4,29 | 7 | 100 |
| Tiêu chí 6.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.4 | 5 | | | |
| Tiêu chí 6.5 | 4 | | | |
| Tiêu chí 6.6 | 5 | | | |
| Tiêu chí 6.7 | 4 | | | |

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Đánh giá tiêu chí | Tổng hợp theo tiêu chuẩn | | |
|-------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------------|---------------------------------|
| | | Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%) |
| Tiêu chuẩn 7 | | | | |
| Tiêu chí 7.1 | 4 | 4,00 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 7.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 7.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 8 | | | | |
| Tiêu chí 8.1 | 4 | 4,40 | 5 | 100 |
| Tiêu chí 8.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.3 | 5 | | | |
| Tiêu chí 8.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 8.5 | 5 | | | |
| Tiêu chuẩn 9 | | | | |
| Tiêu chí 9.1 | 5 | 4,00 | 4 | 80,00 |
| Tiêu chí 9.2 | 3 | | | |
| Tiêu chí 9.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 9.5 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 10 | | | | |
| Tiêu chí 10.1 | 4 | 4,17 | 6 | 100 |
| Tiêu chí 10.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.4 | 5 | | | |
| Tiêu chí 10.5 | 4 | | | |
| Tiêu chí 10.6 | 4 | | | |
| Tiêu chuẩn 11 | | | | |
| Tiêu chí 11.1 | 3 | 3,80 | 4 | 80,00 |
| Tiêu chí 11.2 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.3 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.4 | 4 | | | |
| Tiêu chí 11.5 | 4 | | | |

| Mức trung bình | Số tiêu chí đạt | Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%) |
|----------------|-----------------|---------------------------|
| 4,02 | 45 | 90,00 |

**Phụ lục II**
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP

(Kèm theo Nghị quyết số **19** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 25 tháng 3 năm 2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán (CTĐT) của Trường Đại học Lâm nghiệp giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu CTĐT được xác định rõ ràng, bao gồm mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể; phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược của Nhà trường và mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra (CĐR) của CTĐT được xác định rõ, phù hợp với Khung trình độ quốc gia. Bản mô tả CTĐT có đủ các nội dung và được chỉnh sửa, bổ sung trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của các bên liên quan. Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết các học phần được công bố công khai bằng nhiều hình thức khác nhau, dễ dàng tiếp cận. Chương trình dạy học được xây dựng dựa trên CĐR của CTĐT, được thiết kế theo các quy định của Trường; việc phân bố các học phần thuộc các khối kiến thức trong kế hoạch chuẩn toàn khoá hợp lý, đáp ứng yêu cầu của tiến trình đào tạo. Mục tiêu giáo dục được tuyên bố chính thức trong Chiến lược phát triển trường, được cán bộ, giảng viên, người học hiểu rõ và thực hiện; các hoạt động dạy học/phương pháp giảng dạy đa dạng, phù hợp để đạt được CĐR. Sinh viên được hỗ trợ, hướng dẫn để tự học, tự nghiên cứu mở rộng kiến thức theo từng học phần và được rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời. Nhà trường có đầy đủ các quy định, quy trình đánh giá kết quả học tập, khiếu nại điểm thi và được công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường. Kết quả học tập của người học được công bố rõ ràng, đúng thời gian quy định. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên và nhân viên được quy hoạch đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sử dụng; việc tuyển dụng, bổ nhiệm, kéo dài thời gian làm việc có tiêu chí rõ ràng, minh bạch; thực hiện tốt quy định về tỷ lệ người học/giảng viên. Giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng ngắn, dài hạn cả trong và ngoài nước. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nhân viên được xác định, quản trị theo KPIs, được giám sát và đánh giá. Chính sách, tiêu chí, phương thức tuyển sinh được xác định rõ ràng, công bố công khai và cập nhật hàng năm. Nhà trường có quy định rõ về giám sát học tập và có hệ thống phần mềm quản lý đào tạo tín chỉ, trong đó có đủ cơ sở dữ liệu về học tập và rèn luyện của người học để theo dõi, giám sát và hỗ trợ. Môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái, cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, được người học đánh giá cao. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, giảng đường, thư viện, phòng thực hành, thiết bị làm việc và hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng tốt yêu cầu của CTĐT, được các bên liên quan đánh giá hài lòng. Hệ thống

thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được thiết lập với sự tham gia của các đơn vị có liên quan. Hoạt động rà soát và đánh giá quá trình dạy học, đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, rõ ràng. Giảng viên chủ trì và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và công bố quốc tế; kết quả nghiên cứu được truyền tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy và học của CTĐT. Đa số sinh viên tốt nghiệp trong khung thời gian đào tạo và đáp ứng yêu cầu về chuyên môn của nhà sử dụng lao động; có kế hoạch và đầy đủ các biểu mẫu để khảo sát ý kiến của các bên liên quan.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường, Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Cần tiếp tục rà soát, tinh chỉnh mục tiêu CTĐT để đảm bảo mục tiêu chung được xác định toàn diện, mục tiêu cụ thể phù hợp hơn với các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và chịu trách nhiệm để đảm bảo tính tương thích với Khung trình độ quốc gia và thể hiện rõ đặc thù của ngành Kế toán; cần triển khai hoạt động khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh CDR một cách cụ thể và toàn diện về nội dung và đối tượng lấy ý kiến.

2. Cần ban hành văn bản quy định, quy trình về xây dựng, rà soát, chỉnh sửa bản mô tả CTĐT và xây dựng, thẩm định, ban hành đề cương chi tiết học phần để các đơn vị thực hiện đồng bộ trong toàn trường; bổ sung đầy đủ các ma trận liên kết giữa CDR học phần với CDR của CTĐT; hoàn thiện, cập nhật đầy đủ nội dung của bản mô tả CTĐT theo đúng quy định.

3. Cần hoàn thiện chương trình dạy học theo yêu cầu của CTĐT (phương pháp tổ chức đào tạo, nguồn lực con người và cơ sở vật chất...), đa dạng hoá và hiện đại hoá phương pháp giảng dạy và phương pháp học; thiết lập ma trận để thể hiện rõ nét sự đóng góp của học phần vào việc đạt CDR của CTĐT; xác định phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp và đảm bảo đo lường được CDR của từng học phần và của CTĐT.

4. Cần hoàn thiện triết lý giáo dục trên cơ sở mục tiêu giáo dục nhằm phản ánh đúng định hướng đào tạo của Nhà trường, phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại; hướng dẫn tổng thể về việc xác định và thực hiện các phương pháp dạy và học đáp ứng yêu cầu của CTĐT và phù hợp với điều kiện của Trường.

5. Cần định kỳ rà soát các quy định, đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của phương pháp/công cụ kiểm tra, đánh giá để có điều chỉnh phù hợp; có văn bản hướng dẫn về việc thiết kế các câu hỏi thi, thiết kế rubric từng học phần và công cụ kiểm tra đánh giá thích hợp để đánh giá mức độ đạt được CDR; triển khai

hệ thống ngân hàng câu hỏi thi/đề thi để sử dụng thống nhất tại cơ sở chính và phân hiệu để đảm bảo công bằng; nên phổ biến rõ các quy định về kiểm tra đánh giá cho người học và tích hợp yêu cầu khiếu nại của người học vào phần mềm tra cứu điểm cá nhân.

6. Cần hoàn thiện và phê duyệt đề án vị trí việc làm để triển khai chính thức; xây dựng quy hoạch đội ngũ giảng viên dài hạn và hàng năm đáp ứng mục tiêu chiến lược, kế hoạch phát triển Khoa, Trường; có chính sách thu hút, tuyển dụng giảng viên có trình độ tiến sĩ ở trong và ngoài nước; khảo sát, đánh giá nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của giảng viên để xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng dài hạn; tiếp tục phát huy thành quả trong công tác quản trị nhân sự, xây dựng cơ chế phối hợp quản trị theo kết quả công việc với quản trị nhân sự, quản trị tài chính; thực hiện một số biện pháp thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học như: tập huấn kỹ năng viết báo đăng trên các tạp chí uy tín quốc tế; tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học quốc gia và quốc tế; khuyến khích giảng viên đầu thầu các đề tài khoa học công nghệ cấp Bộ và cấp Nhà nước; thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh theo ngành/lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số; chú trọng hợp tác nghiên cứu từ các tổ chức đại học trong nước và nước ngoài.

7. Cần quy hoạch và có kế hoạch cụ thể phát triển đội ngũ nhân viên, chú trọng quy hoạch theo các lĩnh vực công tác, nhu cầu phát triển các đơn vị, bám sát Đề án việc làm đã được phê duyệt; chủ động tổ chức và tăng cường kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ, nhân viên để không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ theo hướng chuyển đổi số; tăng cường ứng dụng các phần mềm quản lý, quản trị công việc và tăng tính tích hợp, liên thông giữa các phần mềm này.

8. Cần khảo sát và thường xuyên thu thập thông tin thị trường từ các nguồn khác nhau để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp đối với ngành Kế toán; ghi rõ thời gian đào tạo trong đề án, thông báo tuyển sinh; nghiên cứu thị trường và tham khảo rộng rãi, thường xuyên ý kiến, nhu cầu của học sinh trung học phổ thông ở các trường để xác định các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học phù hợp với đặc thù của ngành, đảm bảo số lượng và chất lượng tuyển sinh; tiếp tục hoàn thiện quy trình theo dõi giám sát sự tiến bộ của người học để phát huy hiệu quả và không ngừng cải tiến; tiếp tục khảo sát các bên liên quan về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm, về môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan và tách số liệu phân tích theo từng CTĐT để đáp ứng yêu cầu cụ thể hơn.

9. Cần đầu tư cơ sở vật chất, tiếp tục cập nhật nguồn học liệu theo hướng đầy đủ, đáp ứng yêu cầu của giáo dục hiện đại trong bối cảnh của cuộc cách mạng 4.0; nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, đặc biệt về tốc độ và tính ổn định của kết nối internet, đảm bảo đáp ứng nhu cầu truy cập của cán bộ, giảng viên và

người học; cần có phương án cải tạo, nâng cấp kịp thời cho hệ thống công nghệ thông tin, triển khai hệ thống LMS phục vụ tốt cho đào tạo trực tuyến, đáp ứng yêu cầu của CTĐT.

10. Cần xây dựng, ban hành quy định/quy trình rà soát, đánh giá, cải tiến các hoạt động của Trường nói chung và quy trình thiết kế, phát triển CTĐT, chương trình dạy học và cơ chế phản hồi của các bên liên quan nói riêng; bổ sung các tiêu chí rà soát, đánh giá tương quan giữa quá trình dạy học, đánh giá kết quả học tập của người học, của giảng viên để thấy mức độ tương thích và phù hợp với CDR; tiếp tục hoàn thiện chính sách khuyến khích giảng viên, người học tham gia nghiên cứu khoa học ứng dụng vào phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy, học và đánh giá kết quả học tập của CTĐT, tiếp tục nâng cao số lượng và chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học; thường xuyên đánh giá mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công và mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác để làm cơ sở cải tiến chất lượng các dịch vụ đối với CTĐT; cần có quy định rà soát, hoàn thiện cơ chế phản hồi của các bên liên quan để thu thập, đánh giá đầy đủ thông tin phản hồi của các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

11. Cần thực hiện việc theo dõi tình hình sinh viên thôi học, buộc thôi học, tốt nghiệp tại cơ sở chính và tại phân hiệu theo cùng một phần mềm quản lý hoặc tăng cường tính kết nối; cần ban hành quy định về công tác đối sánh, thực hiện hằng năm công tác đối sánh với các trường khác có đào tạo cùng ngành; tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên tại Phân hiệu Đồng Nai.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Kế toán. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.